TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 719/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1993

2. Ông Vương Quốc M, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ tạm trú: Số F đường số B, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Vương Quốc M và bà Bùi Thị Cẩm T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 06/10/2017.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/4/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/6/2024, ông Vương Quốc M và bà Bùi Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà Bùi Thị Cẩm T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là Vương Minh N, sinh ngày 30/6/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, Vương Quốc M và bà Bùi Thị Cẩm T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc

không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Vương Quốc M và bà Bùi Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 06/10/2017 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 1 con chung là Vương Minh N, sinh ngày 30/6/2019.

Bà Bùi Thị Cẩm T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Vương Minh N, sinh ngày 30/6/2019. Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vương Quốc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Vương Quốc M và bà Bùi Thị Cẩm T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0013116 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp,Tp.HCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Huệ